

Bản án số: 88/2018/HS - ST

Ngày 09 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Văn Thương

Ông: Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A H. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1975.

Tại: Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Sống L (đã chết) và con bà: Ly Thị C; vợ: Cừ Thị Đ. Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28 tháng 11 năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 16 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 19/10/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Sáu - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

- Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Bản V, xã Pá K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/10/2017, Giàng A H mang theo 4.100.000 đồng đi bộ từ nhà ra đầu bản N, xã H, huyện Đ tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi đi đến khu vực đỉnh đèo C, thuộc xã H, huyện Đ, H xin đi nhờ xe mô tô của một người đi đường lên bản Nậm Ty. Đến đầu bản Nậm Ty, H xuống xe đi bộ vào bản, khoảng 11 giờ cùng ngày H gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, qua trao đổi H đã mua được của người đàn ông này 200 viên Methamphetamine và 01 gói heroine với giá 4.100.000 đồng. H cất số ma túy mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về. Về đến nhà, H lấy gói heroine ra chia và dùng giấy nilon màu trắng gói thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu vào chân cột nhà của H. Sau đó H lấy 08 viên Methamphetamine ra sử dụng hết, số Methamphetamine còn lại H cất giấu vào góc nhà của H. Khoảng 12 giờ ngày 19/10/2017 có Quàng V đến hỏi mua heroine, H đã bán cho Sơn 01 gói heroine với giá 100.000 đồng. S cầm gói heroine đi về nhà và đã sử dụng hết. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày khi H đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào kiểm tra phát hiện và bắt quả tang trong tay phải của H đang cầm 01 gói heroine bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H thu giữ tại chân cột nhà 01 gói heroine; thu giữ tại góc nhà 01 túi nilon màu xanh bên trong có 185 viên Methamphetamine; thu giữ dưới đệm ngủ của H 310.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Kết luận giám định số: 53/GĐ - PC54 ngày 04/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Giàng A H gồm: Chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A H có khối lượng 0,07 gam là chất ma túy loại heroine; Các viên nén màu hồng có khối lượng 18,23 gam là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT -VKS ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52/BLHS năm 2015. Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV. Xử phạt bị cáo Giàng A H từ 05 năm đến 05

năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, điểm b Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam gam heroine (Đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại) và 18,23 gam Methamphetamine (Đã trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại); Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo số tiền 210.000 đồng là số tiền thu giữ của bị cáo nhưng không chứng minh được là tiền do bị cáo bán ma túy mà có. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên Trần Thị Sáu bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên về việc truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xem xét về nhân thân của bị cáo bởi: Bị cáo là người dân tộc thiểu số do không làm chủ được bản thân nên đã vi phạm, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo đã có thành tích xuất sắc và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến H ba. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa. Hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của người bào chữa, Kiểm sát viên cũng đã đề nghị HĐXX. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét để áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài nội dung trên không ai tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 18/10/2017, Bị cáo Giàng A H đã có hành vi mua heroine và Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 19/10/2017, bị cáo đã bán cho Quảng Văn S 01 gói heroine thu được số tiền 100.000 đồng. Số heroine và Methamphetamine còn lại bị cáo chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Quảng Văn S và với số vật chứng đã thu giữ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 và Điều 251/BLHS năm 2015.

[2.1] Tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018. So với quy định tại Điều 251/BLHS năm 2015 thì không có lợi cho bị cáo. Vì vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.2] Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán hai chất ma túy gồm 0,07 gam heroine và 18,23 gam Methamphetamine. Sau khi quy đổi tổng tỉ lệ phần trăm về của hai chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại Điểm h, Điểm m Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 là dưới 100% (92,55%). Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm tới nền trật tự trị an, an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn, đồng thời tiếp tay cho những người chuyên mua bán các chất ma túy tồn tại và phát triển. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố đẻ của bị cáo là ông Giàng Sống L đã có thành tích xuất sắc được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015. Tuy nhiên, ngày 28/11/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 16 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 01 tháng 02 năm 2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 19 tháng 10 năm 2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015.

[5] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã từng có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, khi trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Quảng Văn Sơn đã mua ma túy của bị cáo và đã sử dụng hết. Hành vi của Sơn không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng: Gồm tịch thu tiêu hủy 0,07 gam gam heroine (Đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại) và 18,23 gam Methamphetamine (Đã trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại) cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

[10] Số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

[11] Bị cáo khai số tiền 210.000 đồng là tiền bị cáo bán 07 viên Methamphetamine cho một người đàn ông không quen biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập chứng cứ nhưng không có đủ cơ sở chứng minh lần phạm tội này của bị cáo. Vì vậy trả lại cho bị cáo số tiền 210.000 đồng.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều

12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Xử phạt bị cáo Giàng A H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

3. Vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, b Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,07 gam gam heroine (Đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại) và 18,23 gam Methamphetamine (Đã trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 210.000 đồng.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 08/3/2018.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2018)

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

